TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày: 05-01-2006; số căn cước công dân: 0363060xxx; nơi thường trú và cư trú: Số 9/9/98 đường x, phường y, tỉnh x.

- Bị đơn: Anh Trần Duy T1, sinh ngày: 11-12-2004; số căn cước công dân: 0362040xxxx; nơi thường trú và cư trú: đường x, phường y, tỉnh x.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trần Anh T và anh Trần Duy T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Trần Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Duy A, sinh ngày 02-12-2024, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 0372240xxxx.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Duy T1 cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/ tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập.

Anh Trần Duy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Trần Anh T đã nộp tại biên lai số 0003899 ngày 26-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Trần Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Trần Anh T và anh Trần Duy T1 có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Nam Định, T. Ninh Bình;
(ĐKKH số xx ngày 12-02-20xx, xã M)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Hà